

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/07/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	422	VSP01+TD5	7:25	3+19	0+0		0+21	0+0	
2	410	TD3+RC6+RC5	7:25	21+1+0	0+0+0		18+1+1	0+0+0	
3	427	P7+P5+TD5	9:25	6+2+13	0+0+0		2+3+11	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: VSP01 - TD5	CREW: Nam - N.Anh - Huy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN CAO	VSP01	70	1	12		65	CODIEN	Vietnamese
2	HO CHIEN THANG	VSP01	69	1	8		60	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN DOAN	VSP01	71-72	2	18		99	CODIEN	Vietnamese
4	LUU VAN PHONG	TD5	49-50	2	9		72	KHOAN	Vietnamese
5	KARAVKA IVAN	TD5	70-71	2	14		105	KHOAN	Russian
6	LE THANH LAM	TD5					64	KHOAN	Vietnamese
7	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	52	1	3		86	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM VAN BAO	TD5	45-46	2	20		73	YTE	Vietnamese
9	LUONG MINH PHUNG *TT	TD5	61-62	2	12		60	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM VAN HANH	TD5	58	1	4		90	KHOAN	Vietnamese
11	BUI DINH PHUC	TD5					69	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN NGOC LINH	TD5	54	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
13	NGO QUOC BAO	TD5	56	1	6	110	71	KHOAN	Vietnamese
14	HO VAN TIEN	TD5	60	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN SY LE	TD5	53	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN THANH CONG	TD5	47	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN VAN DIEU	TD5	48	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VIET DUNG	TD5	63	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
19	DO VINH CUONG	TD5	57	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM VAN HUONG	TD5	51	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN TAT THANH	TD5	55	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
22	BUI TAN BINH	TD5	59	1	6		76	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	3	4	38	224	0	0		
2	TD5	19	21	128	1.368	110	21		
TOTAL		22	25	166	1.592	110	21		
WEIGHT KG				166	1.592	110			

GRAND TOAL: 1.868 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TD3 - RC6 - RC5	CREW: Hôi - Dương - THỤ	ETA: 09:15
CAM4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU QUYET THANG*TT	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
2	ĐẶNG HUY LONG	TD3	83	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN DINH NGOC	TD3	88	1	9		61	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN TRUC TUYEN	TD3	71	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN ĐỨC THẮNG	TD3	75	1	2		69	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ TIẾN LỤC	TD3	72-73	2	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ THẾ HÙNG	TD3	84	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ HỮU HÙNG	TD3	85	1	11	75	78	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN HOANG LAM	TD3	69-70	2	11		70	KHOAN	Vietnamese
10	DƯƠNG HOÀNG LONG	TD3	74	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
11	NGÔ DUY THANH	TD3	96	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	KHÔNG QUỐC HÙNG	TD3	76	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG NGOC NGHIA	TD3	77	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ NGỌC BÌNH	TD3	87	1	12		83	KHOAN	Vietnamese
15	PHÙNG VĂN XUYEN	TD3	95	1	2		57	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN THUẬN	TD3	86	1	11		73	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN MINH TUẤN	TD3	79-80	2	13		78	CODIEN	Vietnamese
18	ĐẶNG KIM THANH	TD3	89-90	2	13		65	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYỄN QUỐC ANH	TD3	78	1	3		65	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD3	81-82	2	14		68	DVL	Vietnamese
21	HOÀNG GIANG LAM	TD3					80	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN THƯA THAI	RC6	88	1	8	80	61	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	21	24	141	1.454	75	18		
2	RC6	1	1	8	61	80	1		
3	RC5	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	25	149	1.515	155	20		
WEIGHT KG				149	1.515	155			

GRAND TOAL: 1.819 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 12/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	TO: P7 - P5 - TD5	CREW: Nam - N.Anh - Huy	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ANH HUNG	P7	47	1	15		80	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN THANH DANH	P7	39	1	18		55	CODIEN	Vietnamese
3	TRINH HOAI ĐỨC	P7	43-44	2	20		68	CODIEN	Vietnamese
4	PHẠM NHƯ SANG	P7	41-42	2	20		73	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN MẠNH CUÔNG	P7	45-46	2	20		73	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐỖ MẠNH HÙNG	P7	40	1	10		56	XAYLAP	Vietnamese
7	VÕ CHÍ THANH	P5	68-69	2	17		75	DVL	Vietnamese
8	PIVNHIK	P5	67	1	8		100	NIP	Russian
9	NG VĂN DUNG*CAM-PVDT	TD5	76	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ VINH TUY	TD5	82-83	2	12		82	D-HANH	Vietnamese
11	ĐOÀN MẠNH CUÔNG	TD5	84	1	11		68	D-HANH	Vietnamese
12	HA THANH TUNG	TD5					85	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN TRUNG THẮNG	TD5	77	1	3		75	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN THẢO	TD5	72	1	7		78	PSV	Vietnamese
15	ĐẶNG VĂN THUẬN	TD5	75	1	7		87	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN LOAN	TD5	73	1	4	125	45	PSV	Vietnamese
17	TRẦN MINH HÙNG	TD5	79	1	5		89	PSV	Vietnamese
18	ĐOÀN VĂN THỊNH	TD5	78	1	3		48	PSV	Vietnamese
19	PHẠM QUANG HUY	TD5	81	1	4		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG MINH	TD5	74	1	8		82	PSV	Vietnamese
21	LƯƠNG ANH HAI	TD5	80	1	6		51	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	6	9	103	405	0	2		
2	P5	2	3	25	175	0	3		
3	TD5	13	13	74	915	125	11		
TOTAL		21	25	202	1.495	125	16		
WEIGHT KG				202	1.495	125			

GRAND TOAL: 1.822 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/07/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK3+BK4+P1	7:25	3+0+19	0+0+0		0+0+22	0+0+0	CHUYEN 3 BK3-BK4
2		BK6+BK5+MRM	7:25	8+14+0	0+0+0		3+5+14	0+0+0	
3		P2+TD5+RP1+RC5	7:25	22+0+0+0	0+0+0+0		12+6+0+4	0+0+0+0	CHUYEN 4 TD5-RP1
4		CTK3+BK5+P2	9:25	3+1+13	0+0+0		3+2+17	0+0+0	CHUYEN 2 BK5-P2
5		BK8+P1+BK6	9:25	14+8+0	0+0+0		9+5+8	0+0+0	

TTBDSX

TD2

10h30

Công suất người Duyệt duyệt là tài nạn

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/DI VỀ TRONG NGÀY BK6-4NG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 01	TO: BK3 - BK4 - P1	CREW: MTHẮNG - Khanh - HTNam	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN NGỌC TRUNG	BK3	57	1	17		65	DUY LINH	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC THAI	BK3	59	1	6		70	DUY LINH	Vietnamese
3	HOANG CÔNG LINH	BK3	58	1	11	70	57	DUY LINH	Vietnamese
4	LÊ HUY TÂN	P1	44	1	6		65	YTE	Vietnamese
5	VŨ VIỆT THANH	P1	36-38	3	16		78	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ XUÂN QUY	P1	43	1	10		107	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN XUÂN LẠNH	P1	39	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÌNH VĂN THẮNG	P1	42	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ VĂN THẮNG	P1	46	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUANG THỌ	P1					82	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG XUÂN SƠN	P1	50	1	11		75	KH-THAC	Vietnamese
12	VỊ KHẮC THÀNH	P1	33	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
13	LƯU VĂN TUẤN	P1	49	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ HỮU CHUNG	P1	45	1	3		53	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN KHANH DUY	P1					75	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ DUY KHÁNH	P1	47	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ QUANG TIẾN	P1	35	1	2		62	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ VĂN TỰ	P1	40	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN QUANG PHƯỚC	P1	41	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI HUY NGHIỆP	P1					75	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG ĐỨC TOÀN	P1	48	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐÌNH HẢI	P1	34	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	3	3	34	192	70	0	3	CHUYỂN 3 PAX BK3 SANG BK4
2	BK4	0	0	0	0	35	0		
3	P1	19	18	96	1.353	0	22		
TOTAL		22	21	130	1.545	105	22		
WEIGHT KG				130	1.545	105			

GRAND TOAL: 1.780 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: BK6 - BK5 - MRM	CREW: Vận - XTrường - Luy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THỨC LỢI	BK6	39	1	4	55	65	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG TÚ	BK6	40	1	2		68	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG THẮNG	BK6					68	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI ĐÌNH PHI	BK6					64	NIPI	Vietnamese
5	VŨ VĂN CUONG	BK6	41-42	2	8		90	KH-THAC	Vietnamese
6	CHU QUYNH AN	BK6	43	1	6		105	KH-THAC	Vietnamese
7	HOÀNG ĐỨC LINH	BK6	44-45	2	10		59	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN PHỄ	BK6	38	1	3		65	PSV	Vietnamese
9	HOÀNG NGỌC TÙNG	BK5	39	1	2	40	60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC HOAN	BK5	29	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	HỒ HỮU LINH	BK5	26	1	7		86	KH-THAC	Vietnamese
12	TẠ NGỌC THANH	BK5	38	1	18		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC QUANG	BK5	34-35	2	10		102	PSV	Vietnamese
14	ĐỖ LY KHÁNH	BK5	43	1	8		81	PSV	Vietnamese
15	HÀN VĂN GIAO	BK5	30-31	2	16		81	PVE	Vietnamese
16	LÊ HỒNG TRIỆU	BK5	28	1	5		61	PVE	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN AN	BK5	25	1	5		66	PVE	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TUÂN	BK5	33	1	6		63	PVE	Vietnamese
19	TRỊNH MINH THÔNG	BK5	32	1	5		62	PVE	Vietnamese
20	PHẠM HỒNG LINH DƯ	BK5	36-37	2	12		64	PVE	Vietnamese
21	HOANG TRONG THAN	BK5	27	1	5		73	PVE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	8	8	33	584	55	3		
2	BK5	13	16	104	931	40	5		
3	MRM	0	0	0	0	0	14		
TOTAL		21	24	137	1.515	95	22		
WEIGHT KG				137	1.515	95			

GRAND TOAL: 1.747 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: P2 - TD5 - RP1 - RC5	CREW: HUNG - <i>Thong</i> - Toan	ETA: 09:35
<i>Cam - 1</i>			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ THỊ HỒNG	P2	18	1	4		53	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN NGỌC HA	P2	17	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
3	BAGRAMOV	P2	29	1	10		94	KH-THAC	Russian
4	NGUYỄN SƠN TRƯỞNG	P2	19	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	P2	21	1	5	110	75	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG MINH ĐỨC	P2	07	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM QUỐC HIỆN	P2					70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ĐỨC HUY	P2	09-10	2	15		71	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN BA ĐÔNG	P2					70	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ VĂN ĐÔNG	P2	11	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
11	LƯU VĂN TỰ	P2	15	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ VĂN HIỆU	P2	03	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ VĂN NAM	P2	20	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN HÙNG	P2	08	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
15	TUẦN ANH CẠC	P2					62	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM NGUYỄN HOANG PHÚC	P2	28	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN PHÚ HỮU	P2	16	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐÌNH NAM	P2	14	1	14		68	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN HIỆU	P2	13	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI THỌ DUNG	P2					55	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM VĂN QUYÊN	P2	12	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN HỮU HẠ	P2	06	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	22	19	129	1.490	110	12		CHUYỂN 4 PAX TỪ TD5 SANG RC1
2	TD5	0	0	0	0	0	6+4		
3	RP1	0	0	0	0	0	0		
4	RC5	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	19	129	1.490	110	22		
WEIGHT KG				129	1.490	110			

GRAND TOAL: 1.729 KGS

VSP REP.

[Signature]

VNHS REP.

[Signature]

CAPTAIN

[Signature]



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	TO: CTK3 - BK5 - P2	CREW: Vận - XTrường - Luy	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN TAT THANG	CTK3	99,500	2	7		65	YTE	Vietnamese
2	DUONG QUOC VU	CTK3					65	SAN BAY	Vietnamese
3	HOANG VAN THANH	CTK3	96	1	10		65	SAN BAY	Vietnamese
4	TO DINH CONG	BK5	83	1	8		50	PVE	Vietnamese
5	K. LING	P2	04	1	4	40	68	KH-THAC	Vietnamese
6	TANG MANH HA	P2	38	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
7	LE SINH TAM	P2	31	1	6		95	KH-THAC	Vietnamese
8	VU NGOC DUNG	P2	32	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN KHAC LAM	P2	37	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
10	LE DINH HUAN	P2	02	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN QUANG HUNG	P2	05	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
12	DO VAN THANH	P2	43	1	7	90	80	CODIEN	Vietnamese
13	MAI XUAN TUONG	P2	44-45	2	10		60	CODIEN	Vietnamese
14	LE QUANG NINH	P2					67	KHI	Vietnamese
15	VU DUC HOANG	P2	30	1	5		65	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN KHAC SON	P2	34	1	10	20	65	XAYLAP	Vietnamese
17	DAO NGUYEN DU MAC	P2	35	1	18	10	64	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	3	3	17	195	0	3		CHUYEN 2 PAX BK5 SANG P2
2	BK5	1	1	8	50	0	2	2	
3	P2	13	13	87	899	160	17		
TOTAL		17	17	112	1.144	160	22		
WEIGHT KG				112	1.144	160			

GRAND TOAL: 1.416 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	TO: BK8 - P1 - BK6	CREW: HUNG - <i>Khong</i> - Toan	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TAT HOA	BK8					78	KH-THAC	Vietnamese
2	LE VAN LONG	BK8	69	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN VAN THUAN	BK8	10	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM MINH DUONG	BK8	70	1	5		88	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN THANH SON	BK8	68	1	5	40	62	KH-THAC	Vietnamese
6	DOAN XUAN CUONG	BK8	13	1	18		72	CODIEN	Vietnamese
7	LE ANH TUAN	BK8	16-17	2	10		70	CODIEN	Vietnamese
8	PHAM VAN DUNG	BK8	14-15	2	18	30	53	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYEN DINH KHA	BK8	18-19	2	17		65	CODIEN	Vietnamese
10	LE MINH SY	BK8	66-67	2	12	30	72	CODIEN	Vietnamese
11	CAO KINH THAO	BK8	65	1	12		70	T-TIN	Vietnamese
12	PHAM HUY DINH	BK8	11-12	2	16	20	58	T-TIN	Vietnamese
13	NGUYEN THANH SU	BK8	64	1	2		66	PSV	Vietnamese
14	LE DUC CUONG	BK8	71	1	5		58	PSV	Vietnamese
15	CAO DANG PHONG	P1	52	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN TRONG YEN	P1	57	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
17	LE MINH HIEU	P1	56	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
18	DUONG DUY KHUONG	P1	59	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
19	HO NGUYEN KHANH DUY	P1					60	KH-THAC	Vietnamese
20	CAO MINH HOANG	P1	54-55	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN VAN TRI	P1	53	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN SY HOAN	P1	58	1	5		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	14	18	130	961	120	9		
2	P1	8	8	45	530	0	5		
3	BK6	0	0	0	0	0	8		
TOTAL		22	26	175	1,491	120	22		
WEIGHT KG				175	1,491	120			

GRAND TOAL: 1.786 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:30
FLIGHT: CAP CUU	TO: TD2	CREW: Hoi - MMinh - Nam	ETA: 12:30

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN NGOC BA	TD2				100	78		
2	NGUYEN DUC THANG	TD2					70		

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	2	0	0	148	100	2		THAO GHE CHO CANG
TOTAL		2	0	0	148	100	2		
WEIGHT KG				0	148	100			

GRAND TOAL:

248 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN